

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-PT

Ngày 11-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hảo, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trịnh Quang L do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Quang L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Trịnh Quang L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/01/1984 tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Khắc L, sinh năm: 1959 và bà: Bùi Thị P, sinh năm: 1952; có vợ: Tạ Thị Y, sinh năm: 1983 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm: 2009 con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1978; trú tại: Đội B, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Trịnh Quang L, Tạ Thị Y có một ngôi nhà được xây dựng trên diện tích đất đang tranh chấp với ông Nguyễn Mạnh H, tại địa chỉ: Bản P, xã N, huyện Đ. Năm 2020, ông H có thuê thợ xây tường bao chắn toàn bộ đường

đi vào nhà Trịnh Quang L. Trong thời gian ông H xây tường bao vợ chồng L, Y không ở nhà nên không biết. Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2020, L và Y về nhà thì thấy đường đi vào nhà có tường bao xây chắn toàn bộ, khoảng 14 giờ cùng ngày L đã sử dụng xà beng, búa và dao một mình đập phá bức tường của ông H với mục đích để lấy đường đi vào nhà, còn Y sử dụng điện thoại ghi lại hình ảnh khu vực gần đó, thấy L đập phá tường nhưng Y không can ngăn. Khi L đang phá một phần bức tường có diện tích $2,4\text{m} \times 0,15\text{m} = 0,36\text{m}^2$ gây thiệt hại 102.000 đồng thì bị ông H phát hiện và đã lên tiếng ngăn cản nhưng L vẫn tiếp tục đập phá và có nói “*Tao sợ mày quá*” rồi nhắc Y quay lại hình ảnh. Thấy L không dừng lại, ông H điều khiển máy xúc đi dần ra vị trí L đang đập bức tường nhằm mục đích xua đuổi và ngăn cản việc L tiếp tục đập phá tường. Sau khi đuổi được L ra khỏi khu vực đang đập tường ông H dùng máy xúc lại, L cũng đã ở vị trí cách xa máy xúc. Lúc này Y một tay cầm điện thoại để quay, một tay lấy con dao quắm cán bằng tre ở gần tường nhà Y rồi đi ra phía bên phải máy xúc đập vỡ phần kính chắn gió chéo phía trước bên phải của máy xúc giá trị 2.032.500 đồng, đập kính xong Y lùi lại và nói “*Tao sợ chúng mày à*”. Thấy máy xúc dừng lại, L cũng quay lại phía bên trái của máy xúc, tay phải cầm xà beng, tay trái cầm dao. L dùng xà beng chọc 02 nhát về phía máy xúc, trong đó, 01 nhát làm vỡ kính chắn gió chéo phía trước có giá trị 2.032.500 đồng, 01 nhát làm vỡ kính cửa bên trái của máy xúc có giá trị 2.032.500 đồng. Sau khi đập vỡ máy xúc L gọi Y đi vào nhà và nói “*Thế là đủ rồi*” còn ông H đổ máy xúc tại vị trí đoạn đường bị L đập phá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐGTS ngày 25/01/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 kính chắn gió chéo phía trước bên phải của máy xúc bị đập phá có giá trị thiệt hại là 2.032.500 đồng ($81,3\% \times 2.500.000 \text{ đồng} = 2.032.500 \text{ đồng}$); 01 kính chắn gió chéo phía trước bên trái của máy xúc bị đập phá có giá trị thiệt hại là 2.032.500 đồng ($81,3\% \times 2.500.000 \text{ đồng} = 2.032.500 \text{ đồng}$); 01 kính cửa máy xúc bị đập phá có giá trị thiệt hại 2.032.500 đồng ($81,3\% \times 2.500.000 \text{ đồng} = 2.032.500 \text{ đồng}$). Tổng cộng cả 03 khoản là: 6.097.500 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐGTS ngày 11/6/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Bức tường rào bị đập phá có giá trị thiệt hại là 102.000 đồng ($2,4\text{m} \times 0,15\text{m} = 0,36\text{m}^2 \times 283,920 \text{ đồng/m}^2 = 102.000 \text{ đồng}$).

Tại Bản án số: 01/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã Quyết định như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Quang L và Tạ Thị Y phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là: BLHS): Xử phạt bị cáo Trịnh Quang L 09 (chín) tháng

tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại trụ sở Cơ quan Thi hành án hình sự để thi hành hoặc ngày bị áp giải thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Tạ Thị Y 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại và quyền kháng nghị của Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/10/2021 bị cáo Trịnh Quang L kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm với lý do hành vi của bị cáo chỉ là phòng vệ chính đáng, việc tuyên án không đúng người, đúng tội, gây oan sai cho bị cáo và vợ bị cáo; yêu cầu định giá lại tài sản là 03 tấm kính máy xúc lật bị thiệt hại; kiến nghị Cơ quan Điều tra khởi tố ông Nguyễn Mạnh H về tội xâm phạm chỗ ở bất hợp pháp và cố ý phá hoại tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm ban đầu bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Sau khi được Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là: HĐXX) xét hỏi, phân tích, giải thích về hành vi của bị cáo thì bị cáo Trịnh Quang L đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin thay đổi nội dung kháng cáo như sau: Nhất trí với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, bị cáo không bị oan sai, đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; rút các yêu cầu: Định giá lại tài sản là 03 tấm kính máy xúc lật bị thiệt hại và việc kiến nghị Cơ quan Điều tra khởi tố ông Nguyễn Mạnh H về tội xâm phạm chỗ ở bất hợp pháp và cố ý phá hoại tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.167.000 đồng để bồi thường thiệt hại tài sản đã gây ra cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là: BLTTHS), chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Quang L phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, Áp dụng khoản 1 Điều 178 BLHS; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản đã gây ra cho bị hại với tổng số tiền là 4.167.000 đồng; bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 24/10/2021 bị cáo Trịnh Quang L làm đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Quang L làm trong hạn luật định và phù hợp với các Điều 331, 332, 333 BLTTHS, nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên với lý do: Không có hành vi Huỷ hoại tài sản của người khác, hành vi của bị cáo là Phòng vệ chính đáng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo: Từ kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo rút kháng cáo về việc đề nghị xem xét lại Kết luận giám định tài sản và việc kiến nghị khởi tố đối với ông Nguyễn Mạnh H. HĐXX xét thấy việc bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và rút một phần kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 342 của BLTTHS nên được chấp nhận.

[2] Xét về nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Quang L: Ông Nguyễn Mạnh H xây dựng tường bao trong phạm vi diện tích đất đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 210732 ngày 20/11/2017 cho ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị L (bút lục số 122). Cho nên, việc ông H xây dựng tường bao để bảo vệ tài sản của mình là hợp pháp và tường bao đó là tài sản của ông H. Bị cáo L đã có hành vi dùng búa, xà beng đập phá bức tường rào của gia đình ông H gây thiệt hại giá trị 102.000 đồng là hành vi trái pháp luật. Khi bị cáo đang đập phá tường rào của gia đình ông H thì nghe thấy ông H quát tháo: *“Nếu mày phá tường xây nhà tao thì tao sẽ cho người đánh chết mày”* nhưng bị cáo L vẫn tiếp tục đập phá, không dừng lại và còn bảo vợ là bị cáo Tạ Thị Y dùng điện thoại quay video để xem ông H có đến ngăn chặn bị cáo hay không.

Sau khi nhìn thấy bị cáo L vẫn tiếp tục đập tường, không dừng lại, ông H đã điều khiển máy xúc đi đến vị trí L đang đập phá bức tường nhằm mục đích xua đuổi và ngăn cản việc L tiếp tục đập phá. Sau khi đuổi được L ra khỏi khu vực đang đập tường ông H dừng máy xúc lại, L cũng đã ở vị trí cách xa máy xúc. Lúc này Y một tay cầm điện thoại để quay, một tay lấy con dao quắm cán bằng tre đi ra phía bên phải máy xúc đập vỡ phần kính chắn gió chéo phía trước bên phải của máy xúc gây thiệt hại giá trị 2.032.500 đồng, đập kính xong Y lùi lại và nói *“Tao sợ chúng mày à”*.

Thấy vậy, bị cáo L quay lại phía bên trái của máy xúc, tay phải cầm xà beng chọc 02 nhát vào máy xúc làm vỡ 01 tấm kính chắn gió chéo phía trước và làm vỡ 01 tấm kính cửa bên trái của máy xúc gây thiệt hại trị giá 4.065.000 đồng/02 tấm kính máy xúc. Chiếc máy xúc này là tài sản hợp pháp của gia đình ông H nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn D vào ngày 10/11/2019 (bút lục

số 133-135). Sau khi đập vỡ kính máy xúc của ông H xong bị cáo L còn gọi bị cáo Y đi vào nhà và nói “*Thế là đủ rồi*”, “*Đi vào nhà, khoá cửa lại*”. Các hành vi và lời nói của bị cáo L, bị cáo Y đều được Y quay video bằng điện thoại di động, rồi copy ra đĩa DVD, bị cáo L đã nộp cho Cơ quan Điều tra (bút lục số 102).

Quá trình ông H điều khiển máy xúc để ngăn chặn, xua đuổi bị cáo L thì tốc độ máy xúc đi rất chậm, khi ông H điều khiển máy xúc tiến tới chỗ bị cáo bị cáo đã bỏ chạy (bút lục số 199) và phía đằng sau lưng bị cáo đứng là một khoảng đất trống rất rộng, khoảng 1.500m² (theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm), bị cáo đủ điều kiện để chạy thoát nếu ông H cố tình dùng máy xúc tấn công bị cáo.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L cũng thừa nhận: Khi đập kính thì máy xúc vẫn đang nổ máy, nhưng xe đã dừng, bánh xe không di chuyển (bút lục số 327). Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo Y tại bút lục số 323 có nội dung: “*Khi tôi đập kính thì máy xúc đang đứng yên không chuyển động*”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Trịnh Quang L phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ và đúng pháp luật; bị cáo không bị oan sai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (sau đây viết tắt là: TNHS) cho bị cáo “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo” là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Quang L “Thật sự ăn năn hối cải” và tự nguyện nộp số tiền 4.167.000 đồng (*bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) để bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản đã gây ra cho bị hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS “Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Đây là, tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. HĐXX phúc thẩm xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, do đó, bị cáo L đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS để cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Điều đó, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với những người thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3]. Về bồi thường dân sự: Hành vi làm hư hỏng tài sản của bị cáo đã gây thiệt hại cho ông Nguyễn Mạnh H với tổng số tiền 4.167.000 đồng. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền này để bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại do hành vi trái pháp luật của mình đã gây ra, HĐXX cần chấp nhận; số tiền này sẽ được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên để trả cho bị hại theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Quang L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 343 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quang L, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang L phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Quang L 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại trụ sở Cơ quan Thi hành án hình sự để thi hành hoặc kể từ ngày bị áp giải thi hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trịnh Quang L phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là: 4.167.000 đồng (*bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) cho Nguyễn Mạnh H. Chấp nhận sự tự nguyện nộp số tiền 4.167.000 đồng (*bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) của bị cáo Trịnh Quang L để bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại. Số tiền này được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên để trả cho bị hại ông Nguyễn Mạnh H theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Quang L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11/02/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND (T/B);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lương Tiến Phương

